

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HOÁ HỌC 9
TUẦN 7

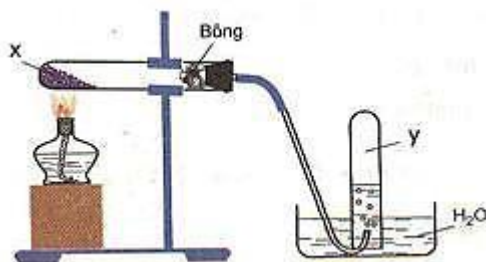
Câu 1. Phản ứng hóa học nào sau đây thu được sản phẩm là nước Gia-ven?

- A. $\text{Cl}_2 + 2\text{Na} \rightarrow 2\text{NaCl}$.
B. $3\text{Cl}_2 + 6\text{NaOH} \rightarrow \text{NaClO}_3 + 5\text{NaCl} + 3\text{H}_2\text{O}$.
C. $\text{Cl}_2 + 2\text{NaOH} \rightarrow \text{NaCl} + \text{NaClO} + \text{H}_2\text{O}$.
D. $\text{Cl}_2 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{HCl} + \text{HClO}$.

Câu 2. Kim loại X đẩy được kim loại Y ra khỏi dung dịch muối. Kim loại Y đẩy được kim loại Z ra khỏi dung dịch muối. Dãy nào sau đây sắp xếp theo chiều tăng dần mức độ hoạt động của các kim loại X, Y, Z?

- A. Z, Y, X. B. Z, X, Y. C. X, Y, Z. D. Y, X, Z.

Câu 3. Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế khí Y từ chất rắn X như sau:



Chất X và khí Y có thể là những chất nào sau đây?

- A. $\text{CaCO}_3, \text{O}_2$. B. $\text{KMnO}_4, \text{H}_2$. C. $\text{KMnO}_4, \text{O}_2$. D. $\text{KClO}_3, \text{H}_2$.

Câu 4. 13,7 gam hỗn hợp gồm Fe và Al tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thì thu được 12,32 lít khí H_2 (đktc). Thành phần % khối lượng của Fe trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 59,12%. B. 33,32%. C. 40,86%. D. 40,68%.

Câu 5. 15,6 gam hỗn hợp gồm Al và Al_2O_3 tác dụng vừa đủ với dung dịch HCl thì thu được 6,72 lít khí H_2 (đktc). Thành phần % khối lượng của Al trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 60,12%. B. 40,86%. C. 34,62%. D. 65,38%.

Câu 6. Cho 13 gam kẽm tác dụng với dung dịch axit sunfuric loãng dư, sau phản ứng thể tích khí H_2 thu được (ở đktc) là

- A. 2,24 lít. B. 2,48 lít. C. 6,72 lít. D. 22,4 lít.

Câu 7. Dãy các chất làm giấy quỳ tím chuyển sang màu xanh là

- A. HCl, H_2O , NaOH. C. H_2SO_4 , HCl, H_3PO_4 .
B. KOH, $\text{Ca}(\text{OH})_2$, NaOH. D. NaOH, KOH, $\text{Cu}(\text{OH})_2$.

Câu 8. Cho 61,2 gam hỗn hợp NaOH và Na_2CO_3 tác dụng với dung dịch HCl (dư) thì thấy thoát ra 4,48 lít khí (đktc). Thành phần % khối lượng của Na_2CO_3 trong hỗn hợp ban đầu là

- A. 65,36%. B. 34,64%. C. 17,32%. D. 82,68%.

Câu 9. Nhóm chất tác dụng với dung dịch HCl và với dung dịch H_2SO_4 loãng là

- A. Cu, BaCl_2 , $\text{Zn}(\text{OH})_2$. C. CuO, $\text{Al}(\text{OH})_3$, Ag.
B. Al_2O_3 , Fe, $\text{Zn}(\text{OH})_2$. D. $\text{Ba}(\text{OH})_2$, Mg, ZnO.

Câu 10. Người ta điều chế Al từ một loại quặng bôxít có chứa 80% Al_2O_3 . Biết hiệu suất của phản ứng đạt 90%. Khối lượng Al thu được từ 7,09 tấn quặng trên là

- A. 2,4 tấn. B. 2,7 tấn. C. 2,8 tấn. D. 3,75 tấn.

Câu 11. Cho 10,2 gam Al_2O_3 tác dụng vừa đủ với 200 ml dung dịch HCl a (mol/lit), giá trị của a (mol/lit) là

- A. 1,5 (mol/lit). B. 1,0 (mol/lit). C. 3,0 (mol/lit). D. 2,0 (mol/lit).

- Câu 12.** Dãy chất tác dụng với axit HCl sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là
A. CaCO₃, Na₂SO₃, NaHSO₃. **C.** CaSO₃, Na₂SO₃, NaHSO₃.
B. Na₂SO₃, Na₂SO₄, NaHSO₃. **D.** K₂CO₃, Na₂SO₃, NaHSO₃.
- Câu 13.** Hòa tan hoàn toàn 14,3 gam hỗn hợp gồm Al, Mg, Zn bằng dung dịch H₂SO₄ loãng, dư thì thu được 11,2 lít khí H₂ (đktc) và dung dịch chứa m gam muối clorua. Giá trị m là
A. 48,9. **B.** 32,1. **C.** 49,8. **D.** 28,6.
- Câu 14.** Hoà tan hết 10,8 gam một kim loại hoá trị III bằng dung dịch H₂SO₄ loãng được 13,44 lít H₂ (đktc). Kim loại đó là
A. Zn. **B.** Cr. **C.** Al. **D.** Fe.
- Câu 15.** Hòa tan hết 16 gam Fe₂O₃ vào dung dịch H₂SO₄ 20%. Khối lượng dung dịch H₂SO₄ đã dùng là
A. 160 gam. **B.** 49 gam. **C.** 147 gam. **D.** 98 gam.
- Câu 16.** Cho 2,24 lít CO₂ (đktc) tác dụng với dung dịch Ba(OH)₂ dư. Khối lượng chất kết tủa thu được là
A. 19,7 gam. **B.** 197 gam. **C.** 9,85 gam. **D.** 9,8 gam.
- Câu 17.** Dãy nào gồm các chất đều tác dụng với dung dịch NaOH?
A. CuCl₂, SO₂, Al₂O₃, NaHSO₃. **C.** CuCl₂, Fe(OH)₂, Al₂O₃, P₂O₅.
B. CuO, ZnO, Al₂O₃, NaHSO₃. **D.** P₂O₅, SO₃, NaCl, FeCl₂.
- Câu 18.** Cho 27 gam hỗn hợp hai kim loại Al, Cu vào dung dịch H₂SO₄ loãng dư, người ta thu được 6,72 lít khí (đktc). Thành phần % theo khối lượng mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu theo thứ tự trên là
A. 20% và 80%. **B.** 65% và 35%. **C.** 30% và 70%. **D.** 25% và 75%.
- Câu 19.** Cần bao nhiêu lít (đktc) khí H₂ để phản ứng vừa đủ với 16 gam Fe₂O₃?
A. 6,72 lít. **B.** 2,24 lít. **C.** 4,48 lít. **D.** 11,2 lít.
- Câu 20.** Có một ít sắt bị lẫn tạp chất là bột nhôm, để thu được sắt nguyên chất, người ta cần cho hỗn hợp đó tác dụng với dung dịch
A. NaOH dư. **C.** HNO₃ dư.
B. H₂SO₄ loãng dư. **D.** HCl dư.
- Câu 21.** Dãy chất nào sau đây tác dụng với dung dịch H₂SO₄ sinh ra kết tủa trắng?
A. CuCl₂, Ba(OH)₂, Ba(NO₃)₂. **C.** BaCl₂, Cu(OH)₂, Ba(NO₃)₂.
B. BaCl₂, Ba(OH)₂, Cu(NO₃)₂. **D.** BaCl₂, Ba(OH)₂, Ba(NO₃)₂.
- Câu 22.** Dãy nào sau đây gồm tất cả các chất đều bị nhiệt phân hủy?
A. Cu(OH)₂, BaCO₃, Na₂CO₃. **C.** Al(OH)₃, Ba(OH)₂, NaHCO₃.
B. Fe(OH)₃, BaCl₂, NaHCO₃. **D.** Mg(OH)₂, CaCO₃, NaHCO₃.
- Câu 23.** Công thức hoá học của một hidrocarbon mà trong thành phần có chứa 75% cacbon là
A. C₂H₂. **B.** C₂H₄. **C.** C₃H₆. **D.** CH₄.
- Câu 24.** Đốt cháy hết 0,1 mol hữu cơ X (chứa các nguyên tố C, H, O) thu được 6,72 lít (đktc) khí CO₂ và 7,2 gam nước. Biết X có một nguyên tử oxi. Công thức phân tử của X là
A. C₃H₈O₂. **B.** C₃H₆O. **C.** C₃H₄O. **D.** C₃H₈O.
- Câu 25.** Chất hữu cơ X chứa các nguyên tố C, H, O. Đốt cháy hết 12 gam X thu được 8,96 lít (đktc) khí CO₂ và 7,2 gam H₂O. Biết M_X = 60 g/mol. Công thức phân tử của X là
A. C₂H₆O₂. **B.** C₂H₆O. **C.** C₂H₃O₂. **D.** C₂H₄O₂.

**Biết NTK của: H =1, C = 12, O =16, Na = 23, Mg = 24, Al = 27, S =32, Cl =35,5;
 Cr = 52, Fe=56, Mg=24, Cu=64, Ca=40, C=40, Zn = 65 Ba=137.**

-----Hết-----